

BỘ Y TẾ
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ
TÂY NGUYÊN

Số: 875/VTN-VTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 9 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

V/v mời báo giá vật tư, hoá chất, sinh phẩm phục vụ công tác chuyên môn
(Lần 2)

Kính gửi: Các đơn vị có khả năng cung ứng trên thị trường.

Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên có nhu cầu mua sắm một số vật tư, hoá chất, sinh phẩm phục vụ công tác chuyên môn (*Danh mục chi tiết kèm theo*).

Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên kính mời các đơn vị có năng lực gửi báo giá về Viện. Yêu cầu báo giá như sau:

- Thông tin báo giá: theo mẫu phụ lục 1 đính kèm (trong đó đơn giá đã bao gồm thuế, phí theo quy định).
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 02/10/2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: 34 Phạm Hùng, P. Tân An, tỉnh Đắk Lắk.
- Đơn vị nhận báo giá: Phòng Vật tư – Quản trị, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, 34 Phạm Hùng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.
- Tính pháp lý: báo giá phải được ký tên, đóng dấu của người đại diện theo quy định.

Lưu ý: Quý đơn vị có thể chào giá toàn bộ hoặc một số danh mục theo khả năng cung ứng, chào giá theo quy cách đóng gói nhỏ nhất.

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTĐT (đăng website);
- Lưu: VT, VTQT.



Lê Thanh Hiền

DANH MỤC VẬT TƯ, HOÁ CHẤT, SINH PHẨM

(Kèm theo ~~Thư~~ **Thư** mời báo giá số ~~875~~ **875**/VTN-VTQT ngày 23 /9/2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên)

Stt	Nội dung/danh mục của hàng hóa, dịch vụ	Xuất xứ theo vùng, lãnh thổ	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, yêu cầu chi tiết của dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ kit ELISA xét nghiệm Dengue virus IgM Dung dịch RF đi kèm với bộ sinh phẩm.	G7/Châu Âu	Bộ dụng cụ hoàn chỉnh bao gồm một đĩa 96 giếng có thể tháo rời với tất cả thuốc thử và chất kiểm soát cần thiết. Bao gồm: - STD: huyết thanh tiêu chuẩn (sẵn sàng sử dụng) - NEG: Huyết thanh kiểm soát âm tính (sẵn sàng sử dụng) - APC liên hợp IgA, IgG hoặc IgM kháng người (sẵn sàng sử dụng) - WASH: Dung dịch rửa đậm đặc 10X - DILB: Đệm pha loãng mẫu - STOP: Dung dịch dừng phản ứng - I pNPP Chất nền (sẵn sàng sử dụng) Dung dịch RF đi kèm;	96 test/ Hộp	Hộp	1	
2	Bộ kit ELISA xét nghiệm IgM Viêm Não Nhật Bản	G7/Châu Âu	Bộ sản phẩm hoàn chỉnh bao gồm một đĩa 96 giếng có thể tháo rời với tất cả các thuốc thử và chất kiểm soát cần thiết. Bao gồm: Dai Microtiter phủ IgM kháng người: 96 Giếng Dung dịch đệm pha loãng mẫu cho JE DetectIgM Kháng nguyên JE sẵn sàng sử dụng (JERA) cho IgM Kháng nguyên tế bào bình thường (NCA) sẵn sàng sử dụng cho IgM	96 test/ Hộp	Hộp	1	
3	Bộ kit ELISA xét nghiệm IgM Sởi; Dung dịch RF đi kèm	G7/Châu Âu	Xét nghiệm miễn dịch enzym để xác định virus Sởi trong huyết thanh, nước rửa 10X, tấm microtiter với 96 giếng (12 dài với 8 giếng có thể tháo rời mỗi dài), độ nhạy > 95%; độ đặc hiệu > 99%	96 test/ Hộp	Hộp	1	

Số	Nội dung/danh mục của hàng hóa, dịch vụ	Xuất xứ theo vùng, lãnh thổ	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, yêu cầu chi tiết của dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Kít tách chiết ARN	G7/Châu Âu	Thành phần: Cột lọc: 250 chiếc; Ống thu hồi 2ml: 750 chiếc; Đệm AVL: 155 ml; Đệm AW1: 98 ml; Đệm AW2: 66 ml; Đệm AVE: 20 ml; Carrier RNA (poly A): 1550 µg, thể tích mẫu đầu vào 140 µl. Mục đích sử dụng: Để tách chiết RNA vi rút từ huyết tương, huyết thanh, dịch cơ thể không có tế bào và chất nổi trên bề mặt nuôi cấy; quy cách: 250 chiếc/thùng	250 kít/Hộp	Hộp	4	Sản phẩm tham chiếu: QIAamp Viral RNA Mini Kit (250) hãng QIAGEN, Cat 52907 hoặc tương đương
5	Sinh phẩm thực hiện phản ứng Realtime RT - PCR virus	G7/Châu Âu	Sản phẩm dùng cho chẩn đoán tác nhân từ virus bằng phương pháp realtime PCR Enzym phiên mã ngược Platinum® Taq DNA polymerase và dung dịch đệm có đầy đủ các thành phần cho sinh học phân tử MgCl2, dATP, dCTP, dGTP, dTTP; đệm phản ứng được tối ưu hóa và hệ thống có thể phát hiện nhiều loại mục tiêu RNA, từ 200 bp đến 4,5 kb. Lượng nguyên liệu ban đầu có thể nằm trong khoảng từ 0,01 pg đến 1 µg RNA tổng số; quy cách: 500 Reactions/hộp	500 test/Hộp	Hộp	2	Sản phẩm tham chiếu: SuperScript™ III Platinum™ One-Step qRT-PCR Kit, hãng Invitrogen, Cat. 11732-089 hoặc tương đương
6	Cồn 100%	G7/Châu Âu	* Công thức hóa học: C2H6O; * Khối lượng phân tử: 46,07 g/mol; * Nhiệt độ sôi 78,3°C (1013 hPa); * Tỷ trọng 0.790 - 0.793 g/cm3 (20°C); * Nhiệt độ nóng chảy -114,5°C; * pH 7,0 (10 g/l, H2O, 20°C); * Độ tinh sạch ≥ 99,9%; H2O ≤ 0,1%;	1 lít/Chai	Chai	1	Sản phẩm tham chiếu: MERK hoặc tương đương
7	Đầu cân 20µl có lọc		Nhựa vô trùng, không chứa ADN/ARN/Protein, có filter lọc, hút thể tích từ 1 - 20µl, sử dụng được nhiều loại micropipet	96 cái/Hộp	Hộp	20	
8	Đầu cân 10µl có lọc		Nhựa vô trùng, không chứa ADN/ARN/Protein, có filter lọc, hút thể tích từ 0,1 - 10µl, sử dụng được nhiều loại micropipet	96 cái/Hộp	Hộp	20	

Stt	Nội dung/danh mục của hàng hóa, dịch vụ	Xuất xứ theo vùng, lãnh thổ	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, yêu cầu chi tiết của dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	Tube PCR 1,5 ml		Nhựa vô trùng, không chứa ADN/ARN/Protein, nắp bật, nhám, thể tích 1,5-2ml, chịu nhiệt từ âm 80 đến 110 độ C Quy cách: 500 cái/hộp	500 cái/ Hộp	Hộp	6	
10	Găng tay không bột, size M		Chất liệu (cao su tự nhiên/tổng hợp), kích cỡ (M), không bột, tuân thủ các tiêu chuẩn y tế như ASTM D3578, EN 455, ISO 13485, có khả năng kháng hóa chất, dầu mỡ, sử dụng 1 lần, thuận cả hai tay và giảm dị ứng; quy cách: 50 đôi/hộp	100 cái/ Hộp	Hộp	10	
11	Kháng huyết thanh E.coli O157:H7		Kháng nguyên bao phủ: Kháng nguyên O của các Serogroup O157:H7 - Mục đích sử dụng: Xác nhận chủng vi khuẩn phân lập có thuộc loài E.Coli hay không. - Phương pháp thử: Ngưng kết trên phiến kính (Slide Agglutination Test). - Độ nhạy & Đặc hiệu: Rất đặc hiệu, chỉ phản ứng với kháng nguyên O của E.Coli . - Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C.	Lọ 3ml	Lọ	1	
12	Kháng sinh Vancomycin		Thành phần là Vancomycin, dạng bột tan trong nước hoặc dạng nước. Nồng độ sử dụng 3µg/ml	Lọ	Lọ	1	
13	Kháng sinh Colistin		Thành phần chính là Colistin, dạng bột tan trong nước hoặc dạng nước. Nồng độ sử dụng 7,5µg/ml	Lọ	Lọ	1	
14	Kháng sinh Nystatin		Thành phần chính là Nystatin, dạng bột tan trong nước hoặc dạng nước. Nồng độ sử dụng 12,5µg/ml	Lọ	Lọ	1	

Stt	Nội dung/danh mục của hàng hóa, dịch vụ	Xuất xứ theo vùng, lãnh thổ	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, yêu cầu chi tiết của dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
15	Primer/Probe cho chẩn đoán C.diphtheria		Tox-F: GGCCAAGATGCGATGTATG Tox-R: CCCAATCAAGATTATGCATGAC Tox-P: FAM-TCGTGTCAGGCGATCAGTAGGTAGC-BHQ1 DipB-F: CGCCAGCAAGAAGAGCT DipB-R: AGGCTCAGAAAGAGACAGC DipB-P: HEX-CGACTCGGTTCCGTAACAAGCG-BHQ1 CUP – B-F: TAGATTCCTTCGCATGGCTCA CUP – B-R: CGGAATAATCCTGAATCGGAG CUP – B-P: Q670-CAGGAGGAGCTRGGTGAAARCGTCC-BHQ3 Primer và Probe dạng đông khô, nồng độ đầu vào 50 nmol/ ống	09 ống/Bộ	Bộ	1	
16	Máu cừu		Bổ sung môi trường BA và Schroer	tube/10ml	Tube	10	
17	Card làm KSD vi khuẩn Gram dương		thẻ nhựa dùng một lần, vi định lượng tự động, tích hợp sẵn các giếng chứa kháng sinh và chất thử ở nhiều nồng độ khác nhau nhằm xác định tính nhạy cảm của vi khuẩn GP	20 card/Hộp	Card	20	
18	qPCR ToughMix®Low ROX (Lot 66224700)		dạng lỏng, Tích hợp sẵn Thuốc nhuộm ROX™ (Passive Reference) với nồng độ chuẩn tối ưu riêng cho hệ thống phân cứng của máy ABI, Định lượng biểu hiện gen (Gene Expression), Phát hiện DNA mục tiêu (DNA Target Detection), chạy trên máy QuantStudio 5 /ABI 7500 Fast, Điều kiện bảo quản: Lưu trữ ở nhiệt độ -20°C đối với mix chưa pha môi	gói/1250 phản ứng	Gói	1	

Sst	Nội dung/danh mục của hàng hóa, dịch vụ	Xuất xứ theo vùng, lãnh thổ	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, yêu cầu chi tiết của dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	Primer/Probe cho chẩn đoán B.pertussis		IS481-P1: TGAGAAACTGGAATCGCCAACCCC IS481-P2: CGCTTGCGGCAGCTCCACGATA IS481-Probe: FAM-TGTGCCTGAAGCGGCCCGCCCTATGG-TAMSp Primer và Probe dạng đông khô, nồng độ đầu vào 50 nmol/ ống	3 type/Bộ	Bộ	1	
20	chủng chuẩn <i>Bodertella pertussis</i>		chủng <i>B. pertussis</i> ATCC 11615	Hộp	Hộp	1	
21	Kháng huyết thanh <i>Salmonella</i> đa giá O		Polyvalent, kháng nguyên bao phủ, KN thân, chất lỏng, các nhóm được phát hiện: A, B, C1, C2, D, E, F, G, H, I, Vi	Lọ	Lọ	1	
22	Kháng huyết thanh <i>Salmonella</i> đa giá H		Polyvalent, kháng nguyên bao phủ, KN lỏng, chất lỏng, phát hiện hầu hết các pha 1 và pha 2 của KN H	Lọ	Lọ	1	
23	Kháng huyết thanh <i>Salmonella</i> đa giá Vi		Polyvalent, kháng nguyên bao phủ, KN thân, chất lỏng, các nhóm được phát hiện: A, B, C1, C2, D, E, F, G, H, I, Vi	Lọ	Lọ	1	
24	Bộ kit API 20E kèm bộ thuốc thử dầu khoáng, McFland 0,5		Mỗi thanh có 20 thẻ chứa chất nền cho 21 phản ứng sinh hóa Bộ thuốc thử: TDA, JAMES, VP1, VP2, NIT1, NIT2, Zn Dầu khoáng, và McFland 0,5	20 test/Hộp/Bộ	Hộp/Bộ	1	
25	test Catalase		Enzyme kiểm tra Catalase, cơ chất là dung dịch H2O2 nồng độ 3%	25 test /Hộp	hộp	1	
26	test Oxidase		Đĩa giấy tròn hoặc que giấy vô trùng tẩm TMPD dihydrochloride	25 test /Hộp	hộp	1	
27	4X CAPITAL™ 1 - Step q RT-PCR Probe Master Mix,		CAPITAL qPCR Probe Master Mix (1 step): 1,25 ml x 2 ống; Rnase with Rnase Inhibitor: 200µl x 1 ống, HSD khi nhận: 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất (tối thiểu 12 tháng trở lên). (Ghi chú: SINH PHẨM CHUYÊN BIỆT CHO ĐỊNH TYPE EV71)	200 test/Hộp	Hộp	1	

Stt	Nội dung/danh mục của hàng hóa, dịch vụ	Xuất xứ theo vùng, lãnh thổ	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, yêu cầu chi tiết của dịch vụ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
28	Tăm bông lấy mẫu trực tràng		Vô trùng, cán nhựa/gỗ cứng, từng que riêng biệt	100 cái/Hộp	Hộp	2	
29	Ống nghiệm nhựa có nắp 15ml		Nhựa trong suốt, vô trùng, có vạch chia thể tích, chịu được nhiệt độ tiệt trùng 121 độ C	50 cái/Gói	Gói	10	
30	Đĩa pettri vô trùng 90mm		Nhựa cứng trong suốt, vô trùng, đường kính 9cm	500 cái /Thùng	Thùng	1	
31	Que cấy nhựa vô trùng		Nhựa PS vô trùng gồm 1 đầu tròn cỡ 10ml, và 1 đầu thẳng	50 que /Bịch	Bịch	20	

